

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về
định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW như sau:

**I. TÌNH HÌNH TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ CÔNG NGHIỆP
Khai khoáng trên địa bàn tỉnh thời gian qua**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, quản lý của chính quyền về địa chất, khoáng sản, công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, các ngành, doanh nghiệp và người dân về tài nguyên khoáng sản được nâng lên. Công tác điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản được quan tâm; đã điều tra, thăm dò, làm rõ tiềm năng, trữ lượng của nhiều loại khoáng sản quan trọng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng cao. Công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng, góp phần nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, khắc phục tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Công tác lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền được triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Khoáng sản năm 2010. Công tác lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 50% diện tích đất liền. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao đã được quan tâm, hàng năm các đơn vị khai thác khoáng sản đã cử nhiều cán bộ đến các trường đại học chuyên ngành về khai khoáng để học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, sử

dụng khoáng sản còn bất cập, thiếu đồng bộ, chưa có sự gắn kết; thông tin, dữ liệu còn phân tán, sử dụng chưa hiệu quả; công tác điều tra cơ bản địa chất chưa được quan tâm đúng mức. Các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản chưa chú trọng đầu tư, đổi mới công nghệ để sử dụng tối đa giá trị khoáng sản và bảo vệ môi trường. Nguồn nhân lực ngành khai khoáng còn hạn chế, thiếu cả số lượng và chất lượng so với yêu cầu nên chưa khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc, còn chạy theo lợi ích ngắn hạn trước mắt, làm thất thoát tài nguyên. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra dẫn đến thất thoát tài nguyên, thất thoát thuế của Nhà nước. Công tác quản lý hoạt động khoáng sản được giao cho nhiều ngành, được điều chỉnh bởi nhiều văn bản luật khác nhau, như Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Thuế,... và còn có bất cập, nên hạn chế hiệu lực, hiệu quả đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản. Nhiều điểm mỏ đã được cấp phép khai thác đúng pháp luật nhưng trong quá trình hoạt động chủ đầu tư không thực hiện đúng cam kết, làm ảnh hưởng tới môi trường, sinh hoạt của người dân, gây mất an ninh trật tự nên phải thu hồi giấy phép khai thác.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản, về vai trò, vị trí của ngành Địa chất và công nghiệp khai khoáng chưa đầy đủ. Nguồn thu cho ngân sách từ khoáng sản chưa tương xứng với tiềm năng. Sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản có lúc còn thiếu chặt chẽ; phân cấp trong công tác phê duyệt, quản lý còn nhiều bất cập; đầu tư cho điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu. Ngân sách tỉnh và nguồn lực xã hội hóa phục vụ đầu tư, khoa học và công nghệ trong thăm dò và khai thác, chế biến khoáng sản còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tài nguyên địa chất, khoáng sản là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nên phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ; được quản lý tập trung, thống nhất; khai thác, sử dụng bền vững, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản phải đi trước một bước, làm cơ sở xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách và có chính sách thu hút nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, tập trung điều tra, đánh giá các khoáng sản

chiến lược, quan trọng. Thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản phải quản lý tập trung, thống nhất.

- Công tác quản lý quy hoạch, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phải có tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, trung và dài hạn; hài hòa giữa bảo tồn và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia. Quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch các nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm công bằng xã hội, tôn trọng nguyên tắc thị trường trong hoạt động địa chất, khoáng sản.

- Có sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả từ khâu quy hoạch, điều tra, thăm dò, khai thác đến chế biến, sử dụng khoáng sản; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, theo mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Nguồn ngân sách thu được từ tài nguyên khoáng sản cần được ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch, hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon.

2. Mục tiêu

- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu tin cậy về địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tài nguyên khoáng sản cần được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon.

- Khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao; dự trữ một số loại khoáng sản chiến lược vì lợi ích lâu dài của quốc gia và của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển một số cụm công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản tập trung, chế biến sâu, như: Vật liệu xi măng, Kaolin, Titan, Mangan,...

- Xây dựng và hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống

nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản, về vai trò, vị trí của ngành địa chất và công nghiệp khai khoáng. Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hòa với bảo tồn, dự trữ cho tương lai.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng. Rà soát, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản; việc tái đầu tư nguồn thu từ khai thác khoáng sản để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội... cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản.

- Rà soát, hoàn thiện và thực hiện tốt quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với thực tiễn của địa phương; hoàn thiện cơ chế quản lý theo nguyên tắc thị trường; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, an ninh trật tự chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách. Nghiên cứu phân cấp hợp lý, phù hợp trong khai thác khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cũng như quản lý tài nguyên, khoáng sản. Ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình trọng điểm quốc gia.

- Hoàn thiện chính sách thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ chuyên gia có trình độ cao và công nhân lành nghề trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản. Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất, khoáng sản.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quy hoạch

tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quản lý tập trung, thống nhất cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản phục vụ đa mục tiêu. Điều tra tai biến trượt lở, lũ quét tại các xã miền núi có nguy cơ cao.

- Tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của địa phương, cơ sở, người dân nơi khai thác khoáng sản; lượng hóa và hạch toán đầy đủ giá trị tài nguyên khoáng sản vào nền kinh tế.

- Tăng cường tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; ưu tiên lựa chọn, cấp phép dự án khai thác khoáng sản cho tổ chức doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản; thời gian cấp phép khai thác khoáng sản phải sát thực tế, tận dụng tối đa công suất khai thác, không cấp phép thời gian khai thác quá dài tạo áp lực về môi trường và ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân, an ninh trật tự. Cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Không để xảy ra ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản.

- Thực hiện có hiệu quả công tác hoàn thổ, các giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường và các hoạt động liên quan đến địa chất khoáng sản, công nghiệp khai khoáng. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là lợi dụng để đầu cơ, tích trữ, nâng giá, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

4. Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước kết hợp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản theo quy hoạch, kế hoạch để có đầy đủ thông tin, dữ liệu địa chất phục vụ đa mục tiêu (quốc phòng, an ninh, giao thông, xây dựng, công thương, nông nghiệp...) trên địa bàn.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; quản lý tập trung thống nhất trước năm 2025.

- Khuyến khích đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên

địa chất, khoáng sản và khai thác, chế biến khoáng sản. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trước năm 2030.

- Thiết lập nền tảng tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

5. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản

- Chú trọng đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên gia có trình độ cao và công nhân lành nghề cho ngành Địa chất, khoáng sản, đi đôi với thực hiện chính sách thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, nhất là cải cách tiền lương.

- Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản, không gian ngầm và quản trị tài nguyên khoáng sản; khảo sát hang động; điều tra, khảo sát các di sản địa chất; cải tạo, phục hồi môi trường, cảnh quan sau khai thác khoáng sản...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách và hoàn thiện pháp luật về địa chất, khoáng sản; giám sát việc khai thác khoáng sản.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện; bố trí nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản liên quan đến công tác địa chất, khoáng sản. Chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành

động này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Ban cán sự đảng Bộ TN và MT,
 - Vụ Địa phương I, Vụ Tổng hợp,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
 - Các ban, UBKT Tỉnh ủy, VPTU,
 - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu VPTU.
- (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Hải Châu

